

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM¹
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 08 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thụ - Phó trưởng Ban Dân vận huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Ông Bùi Văn Trọng - Bí thư Đoàn xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Công – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/HSST ngày 26/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXX- HS ngày 25/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Sỹ N – sinh ngày 06/01/2007; nơi sinh: T - Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm G, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2023, được hủy bỏ tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2023. Ngày 15/7/2023 bị cáo bị bắt tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản theo Lệnh tạm giam số 25/LTG-ĐTTH ngày 15/7/2023 của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện T - được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1971, địa chỉ: Xóm G, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Sỹ N: Ông Đàm Văn V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

2. Bùi Văn S – sinh ngày 01/5/2001; nơi sinh: T - Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm G, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 07/2021/HS-ST, ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành án xong vào ngày 28/12/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2023 cho đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S: Ông Bùi Quang N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

Những bị hại:

- Anh Đinh Công T1, sinh năm 2005, địa chỉ: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

- Anh Đinh Mạnh N2, sinh ngày 06/8/2006, địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại Đinh Mạnh N2:** Chị Bùi Thị B, sinh năm 1986 (mẹ đẻ của N2); địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đinh Công T1 và Đinh Mạnh N2: Bà Đinh Thị Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1971, địa chỉ: Xóm G, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

Những người làm chứng:

- Đinh Công H, sinh năm 1997, địa chỉ: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

- Bùi Như T2, sinh năm 2004, địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/01/2023, Bùi Sỹ N, Bùi Văn S có mâu thuẫn cãi chửi nhau với Đinh Công H và Đinh Công T1, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/01/2023, T1 và H rủ Bùi Như T2 đến nhà của S và N để nói chuyện, giải thích mâu thuẫn từ tối hôm trước. T2 đồng ý và rủ thêm Đinh Mạnh N2 đi cùng. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/01/2023, H điều khiển xe máy chở T1, N2 điều khiển xe máy chở T2 đến nhà S và N. Đến nơi H và T1 vào nhà gặp N để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn còn N2 và T2 đứng ở ngoài sân. Tiếp đó, N, T1 và H đi ra sân thì T1 bảo N gọi điện cho S để nói chuyện. Nguyên mượn điện thoại của H gọi điện cho S, nói với S có nhóm người đến nhà gây sự. Khoảng 5 phút sau thì S chở bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của S đi về nhà gặp T1 và H thì S quay lại phía sau lấy gậy tre, tay phải cầm lấy một đoạn gậy tre khô dài 1,2m đường kính trung bình khoảng 3,5cm ở sân rồi quay ra hướng cổng vụt một cái từ trên xuống dưới từ phải qua trái vào vai trái của T1. Lúc này, N2 đi ra xe máy đã dựng từ trước để ngồi đợi, còn N đang đứng ở hiên nhà thì chạy vào trong nhà, tay

phải cầm một con dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 14cm, phần lưỡi bằng kim loại màu nâu đen, đầu bằng rộng 6cm, để ở trên bàn để tivi rồi chạy đến đứng bên trên S, đối diện, hơi chếch sang bên trái người Tuấn rồi chém một cái từ trên xuống dưới từ phải qua trái vào người T1; T1 giờ khuỷu tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào khuỷu tay trái. Thấy vậy, T1 chạy đến tường bao và bật nhảy qua tường bỏ chạy, còn H và T2 bỏ chạy ra đường. N cầm dao, S cầm gậy tiếp tục đuổi theo T1 và H để đánh nhưng không đuổi kịp thì quay về sân nhà. Sau đó H quay lại cổng thì S và N quay ra đuổi theo H để đánh nhưng H lại chạy thoát được. Khi quay lại khu vực cổng, N thấy N2 ngồi trên xe máy dựng ở gần cổng, cạnh tường bao nên đến đứng ở phía sau bên trái N2 rồi tay phải N cầm dao giơ lên về bên phải chém từ phải qua trái một cái vào lưng Ngọc một cái, vào khuỷu tay trái của N2 một cái. Sau khi bị chém, N2 bỏ chạy. Khi N chém N2 thì S không tham gia. Sau khi đuổi theo H, S quay lại dựng gậy ở tường bao gần cổng; N sau khi chém N2 thì mang dao vào để trong chuồng trâu của gia đình. Còn T1 và N2 sau khi bị thương đã được đưa đến Trạm y tế xã G, huyện T để sơ cứu rồi được đưa đến Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Hòa Bình để điều trị. Chiều ngày 26/01/2023, Bùi Sỹ N cầm dao đến Công an xã G, huyện T để giao nộp, đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 24, 25/QĐ-ĐTTH trưng cầu giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh H giám định thương tích đối với Đinh Công T1 và Đinh Mạnh N2.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/TgT ngày 31/01/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh H đối với Đinh Mạnh N2 kết luận: Vết thương cánh tay trái, vết thương lưng trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04 (bốn) %. Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/TgT ngày 31/01/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh H đối với Đinh Công T1 kết luận: Vỡ xương mỏm khuỷu trái, vết thương khuỷu tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15 (mười lăm)%. Đặc điểm vật gây thương tích: Vật sắc

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật, xử lý vật chứng:**

- Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm:

+ 01 (một) đoạn gậy tre khô dài 1,2m; đường kính trung bình khoảng 3,5cm, bị vỡ nứt theo chiều dọc, phần gốc bị gãy mất mảnh dài 40cm (thu giữ của Bùi Văn S);

+ 01 (một) con dao dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 26cm, có sống dao và lưỡi sắc, giữa lưỡi dao rộng 05cm, đầu bằng rộng 06cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán được bọc bằng hai khuy kim loại (thu giữ của Bùi Sỹ N);

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại Đinh Công T1 kê khai tổng số tiền chi phí liên quan đến điều trị, tổn thất tinh thần do bị thương tích ngày 26/01/2023 là 53.256.000đồng. Gia đình bị cáo

Bùi Văn S và Bùi Sỹ N đã bồi thường 3.000.000đồng cho bị hại T1. Bị hại Đinh Công T1 yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000đồng, trong đó bị cáo N là người trực tiếp gây nên thương tích nên yêu cầu N phải bồi thường 16.000.000đồng, còn S phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng. Các bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 23.000.000đồng, đã bồi thường 3.000.000đồng, nay bị cáo N và chị T còn phải bồi thường cho T1 số tiền 16.000.000đồng, bị cáo S phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng.

- Bị hại Đinh Mạnh N2 và người đại diện hợp pháp kê khai tổng số tiền chi phí liên quan đến điều trị, tổn thất tinh thần do bị thương tích ngày 26/01/2023 là 30.000.000đồng. Gia đình Bùi Sỹ N đã bồi thường số tiền 3.000.000đồng cho N2. Bị hại Đinh Mạnh N2 và người đại diện hợp pháp của N2 tại phiên tòa yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm số tiền 15.000.000đồng. Bị cáo N, chị T và bị hại N2 tự nguyện thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 18.000.000đồng, đã bồi thường 3.000.000đồng, nay còn phải bồi thường cho anh N2 số tiền 15.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT- VKS ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Sỹ N và Bùi Văn S về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng. Phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Bùi Sỹ N và Bùi Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Trong quá trình điều tra Bùi Sỹ N và Bùi Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 5 điều 51 và Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Sỹ N từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn S từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 BLDS đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại buộc bị cáo Bùi Sỹ N phải bồi thường thêm cho bị hại Đinh Công T1 số tiền 16.000.000đồng; bị cáo Bùi Văn S phải bồi thường thêm số tiền 4.000.000đồng. Bị cáo Bùi Sỹ N3 và đại diện là chị T phải bồi thường thêm cho bị hại Đinh Mạnh N2 số tiền 15.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) đoạn gãy tre khô dài 1,2m; đường kính trung bình khoảng 3,5cm, bị vỡ nứt theo chiều dọc, phần gốc bị gãy mất mảnh dài 40cm (*thu giữ của Bùi Văn S*) và 01 (một) con dao dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 26cm, có sống dao và lưỡi sắc, giữa lưỡi dao rộng 05cm, đầu bằng rộng 06cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán được bọc bằng hai khuy kim loại (*thu giữ của Bùi Sỹ N*).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Các ý kiến tranh luận:

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Sỹ N: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo Bùi Sỹ N là trẻ vị thành niên chưa nhận thức đầy đủ, đã nhất thời phạm tội. Gia đình bị cáo hoàn cảnh rất khó khăn, B1 chết sớm, anh trai cả của bị cáo là Bùi Trọng D cũng đang bị tạm giam về hành vi Tàng trữ ma túy, ở nhà có bà N4 già yếu và mẹ lại đang nuôi cháu nhỏ con của anh D. Bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N được hưởng lượng khoan hồng, hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 24 tháng tù để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở về với gia đình giúp đỡ mẹ và cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường nên đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo Bùi Văn S sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo là anh trai của bị cáo N trong cùng vụ án, gia đình hoàn cảnh bố chết sớm còn một mình mẹ nuôi bà nội và cháu nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là 30 tháng tù.

Các bị cáo Bùi Sỹ N và Bùi Văn S nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Bị cáo S bổ sung ý kiến bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm trở về với gia đình chăm sóc bà nội và mẹ bị cáo.

Các bị hại Đinh Công T1, Đinh Mạnh N2 và người đại diện cho bị hại Đinh Mạnh N2 nhất trí với luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với các bị cáo Bùi Sỹ N và Bùi Văn S. Không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường nên đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận bị cáo N và chị T có nghĩa vụ bồi thường thêm cho anh T1 số tiền 16.000.000đồng, bị cáo S bồi thường số tiền 4.000.000đồng. Bị cáo N và chị T có nghĩa vụ bồi thường thêm cho anh N2 số tiền 15.000.000đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí về tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với cả hai bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo S và N đã gây ra thương tích cho bị hại, mới bồi thường được số tiền 3.000.000đồng cho mỗi bị hại, ngoài ra không có khoản bồi thường nào thêm. Bị cáo S và N không tỏ ra ăn năn hối cải, không quan tâm thăm hỏi các bị hại. Đề nghị chị T có trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại T1 và N2 được kịp thời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - đại diện hợp pháp cho bị cáo N - chị Bùi Thị T: Cả hai bị cáo S và N đều là con trai nên khi sự việc xảy ra chị là đại diện hợp pháp của bị cáo N đã đứng ra là người bồi thường cho bị hại T1 số tiền 3.000.000đồng, bị hại N2 số tiền 3.000.000đồng. Số tiền này chị không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị. Chị T tự nguyện bồi thường số tiền 16.000.000đồng cho bị hại T1 và 15.000.000đồng cho bị hại N2, có xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cả hai bị cáo N và S đều thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố và không kêu oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 26/01/2023, tại nhà của hai bị cáo ở xóm G, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Để giải quyết mâu thuẫn với Đình Công T1 và Đình Công H từ buổi tối ngày 25/01/2023 bị cáo Bùi Văn S và Bùi Sỹ N đã có hành vi dùng gậy tre và dao (*hung khí nguy hiểm*) gây thương tích cho Đình Công T1 dẫn đến tổn hại 15% sức khỏe. Ngoài ra, Bùi Sỹ N còn có hành vi dùng dao (*hung khí nguy hiểm*) gây thương tích cho Đình Mạnh N2 dẫn đến N2 tổn hại 04% sức khỏe. Như vậy hành vi của các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Sỹ N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cá thể hóa vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng.

- Đối với bị cáo Bùi Sỹ N: Là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ngày 26/01/2023 có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm cố ý chém Đinh Công T1 và Đinh Mạnh N2 dẫn đến thương tích, gây tổn hại cho T1 15% sức khỏe và Ngọc 4 sức khỏe. Bị cáo dùng công cụ dao chém vào T1 và N2 là hung khí có tính nguy hiểm cao, tuy nhiên hậu quả chưa gây thiệt hại đáng kể nhưng có khả năng đe dọa đến sức khỏe của các bị hại. Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS. Bị cáo khi phạm tội là 16 tuổi 20 ngày, là trẻ vị thành niên chưa nhận thức đầy đủ, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo N có vai trò cao hơn bị cáo S.

- Đối với bị cáo Bùi Văn S: S là anh trai ruột của Bùi Sỹ N, bản thân S có mâu thuẫn với T1 và H từ tối ngày 25/01/2023 nên ngày 26/01/2023 khi S nhận được điện thoại của N có nhóm người đến gây sự; S biết nhóm người đó là T1, đã tiếp nhận ý chí của N, S về nhà và dùng gậy đánh T1. Khi T1 và H bỏ chạy thì S và N tiếp tục đuổi đánh nhưng không đuổi kịp. Việc Bùi Văn S dùng gậy đánh T1 tuy không để lại thương tích nhưng S cùng ý chí với Bùi Sỹ N đánh T1 gây thương tích, S là người giúp sức tích cực về mặt tinh thần cho N dùng dao chém T1 gây thương tích tổn hại 15% sức khỏe. Do đó Bùi Văn S đồng phạm với Bùi Sỹ N về tội cố ý gây thương tích cho Đinh Công T1 và Đinh Mạnh N2. Hành vi của Bùi Văn S đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện S không có mâu thuẫn gì với Đinh Mạnh N2, nên khi N2 ngồi trên xe ở lề đường thì S không đuổi đánh N2. Do đó S không phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự về hành vi N chém N2 gây thương tích 4% sức khỏe.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Bùi Sỹ N chưa có tiền án, tiền sự. Đối với Bùi Văn S, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng phải đi chấp hành án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đáng nhẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học để sống và lao động có ích cho xã hội. Tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho các bị hại. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương của Nhà nước nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Bùi Sỹ N sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Bùi Sỹ N không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Bùi Văn S có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, năm 2021 bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xử phạt 16 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo chưa được xóa án tích.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Đối với 01 (một) đoạn gãy tre khô dài 1,2m; đường kính trung bình khoảng 3,5cm, bị vỡ nứt theo chiều dọc, phần gốc bị gãy mất mảnh dài 40cm (*thu giữ của Bùi Văn S*) và 01 (một) con dao dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 26cm, có sống dao và lưỡi sắc, giữa lưỡi dao rộng 05cm, đầu bằng rộng 06cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán được bọc bằng hai khuy kim loại (*thu giữ của Bùi Sỹ N*). Hội đồng xét xử xét đây là công cụ, phương tiện gây ra thương tích cho bị hại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường: Trong gia đoạn điều tra bị hại Đinh Công T1 yêu cầu các bị cáo S và N phải liên đới bồi thường số tiền 50.256.000. Bị hại Đinh Mạnh N2 yêu cầu bị cáo Bùi Sỹ N phải bồi thường tổng số tiền 27.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo N và các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại N2 đã thỏa thuận được các bị cáo S và N có trách nhiệm liên đới bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại T1, trong đó bị cáo N, đại diện chị T phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, còn bị cáo S phải bồi thường 4.000.000 đồng. Bị cáo Bùi Sỹ N, đại diện chị T có trách nhiệm bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại N2. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa thuận.

Đối với trách nhiệm bồi thường của bị cáo Bùi Sỹ Nguyên d bị cáo chưa thành niên và căn cứ theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có tài sản riêng để bồi thường bằng tài sản của mình, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự mẹ của bị cáo là Bùi Thị T phải có trách nhiệm dùng tài sản của mình để bồi thường cho các bị hại.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị T - Là mẹ đẻ và là đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Sỹ N và Bùi Văn S, là người đã thay các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại Đinh Công T1, bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại Đinh Mạnh N2. Chị T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho mình, tại phiên tòa chị không có yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Sỹ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, tuy nhiên chị T đã có đơn xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy chị T sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn nộp tiền án phí dân sự. Bị cáo Bùi Văn S phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo; các bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Bùi Sỹ N: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Sỹ N.

Xử phạt Bùi Sỹ N 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

1.2. Đối với bị cáo Bùi Văn S: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Văn S.

Xử phạt Bùi Văn S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06 tháng 4 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu đồ tiêu hủy 01 (một) đoạn gậy tre khô dài 1,2m; đường kính trung bình khoảng 3,5cm, bị vỡ nứt theo chiều dọc, phần gốc bị gãy mất mảnh dài 40cm thu giữ của bị cáo Bùi Văn S

Tịch thu đồ tiêu hủy 01 (một) con dao dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 26cm, có sống dao và lưỡi sắc, giữa lưỡi dao rộng 05cm, đầu bằng rộng 06cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán được bọc bằng hai khuy kim loại thu giữ của bị cáo Bùi Sỹ N.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB-THA, ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bùi Sỹ N, đại diện hợp pháp chị Bùi Thị T và bị cáo Bùi Văn S với các bị hại Đinh Công T1, Đinh Mạnh N2, đại diện hợp pháp Bùi Thị B về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Cụ thể: Các bị cáo Bùi Văn S, Bùi Sỹ N phải liên đới bồi thường cho bị hại Đinh Công T1 số tiền 23.000.000đồng, đã bồi thường 3.000.000đồng, nay phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000đồng, trong đó bị cáo N phải bồi thường số tiền 16.000.000đồng, bị cáo S phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng. Chị Bùi Thị T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 16.000.000đồng thay cho bị có Nguyên do bị cáo là

người chưa thành niên phạm tội, bị cáo không có tài sản riêng. Bị cáo Bùi Sỹ N có trách nhiệm bồi thường số tiền 18.000.000đồng, đã bồi thường 3.000.000đồng cho bị hại Đinh Mạnh N2, nay phải bồi thường tiếp số tiền 15.000.000đồng, chị Bùi Thị T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại bằng tài sản của mình. Tổng cộng chị Bùi Thị T phải bồi thường số tiền 31.000.000đồng cho các bị hại T1 và N2.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Sỹ N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị T được miễn nộp 1.550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Các bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*đã ký tên, đóng dấu*)

Hà Thị Yến

